

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 261/2023/HS-ST.
Ngày: 08-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí.

Ông Lê Văn Lành – Hiệu trưởng trường THCS Tân Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 206/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Thông báo dời lịch số: 351/TB-TA ngày 18/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 444/2023/QĐ-HS ngày 26/5/2023, đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Trọng B** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/8/2005; tại T; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Phạm Trọng H, sinh năm 1979; và bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1982; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự tại Bản án số

323/2022/HS-ST, thời điểm phạm tội B chưa đủ 16 tuổi. (Bị can chưa chấp hành hình phạt tù của bản án).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2022, đến ngày 14/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Lâm Nhựt A**, sinh ngày 24/12/2004; tại: tỉnh H; hộ khẩu thường trú: Xã V, huyện L, tỉnh H; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lâm Văn V, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1977; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2022, đến ngày 14/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại*: Anh **Đặng Hữu N**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Đường K, thị xã T, tỉnh B (*Bị hại vắng mặt tại phiên tòa*).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trọng B: Ông Phạm Trọng H, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: 23/2A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B (*ông H có mặt, bà T vắng mặt*).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trọng B*: Bà Hoàng Minh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 13 giờ ngày 05/11/2022, tại quán cà phê O2 thuộc phường T, thành phố D, tỉnh B do không có tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Trọng B rủ Lâm Nhựt A đi cướp giật tài sản thì được Nhựt A đồng ý. Lâm Nhựt A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 135 màu trắng xanh biển số 59V1 - 436.10 chở B ngồi phía sau đi đến phường T, thành phố B, tỉnh Đ để tìm kiếm người có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường B thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, B và Nhựt A nhìn thấy phía trước có anh Đặng Hữu N, sinh năm 1994, trú tại đường K, thị xã T, tỉnh B đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 61D1- 888.64 dừng lại sát lề đường bên phải, đầu xe hướng về phía cầu H. Anh N dùng tay trái lấy điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax từ trong túi quần bên trái ra để sử dụng, thấy vậy B nói Nhựt A điều khiển xe mô tô biển số 59V1 - 436.10 chạy vượt lên áp sát phía bên trái của anh N, rồi B nhanh chóng dùng tay phải cướp giật điện thoại của anh N, Nhựt A nhanh chóng tăng tốc điều khiển xe mô tô chở B chạy về phía trước. Khi đi được khoảng 05 (năm) mét thì xe mô tô do Nhựt A điều khiển bị mất thăng bằng, B và Nhựt A ngã xuống đường, B bị người dân bắt tại chỗ cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax. Nhựt A chạy được khoảng 100 (một trăm) mét thì bị người dân bắt giữ, giao Công an phường T, thành phố B làm việc, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định. Quá trình điều tra, Phạm Trọng B và Lâm Nhựt A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2000/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 Promax bị chiếm đoạt trị giá là 9.418.500 đồng (Chín triệu, bốn trăm mười tám nghìn, năm trăm đồng).

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (Một) xe mô tô biển số 59V1-436.10, số khung RLCE55P10CY083261, số máy 55P1083271 là tài sản của anh Hồ Sỹ Y. Anh Y cho Nhựt A mượn xe nhưng không biết Nhựt A sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe cho anh Y.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, imei 353888105179643, imei2 353888105101480. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Hữu N.

Về dân sự: Anh Đặng Hữu N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 223/CT-VKSBH ngày 21/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Phạm Trọng B và Lâm Nhựt A về tội: “Cướp giật tài sản”, theo điểm d, Khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm d, Khoản 2, Điều 171 và điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, 56, 58, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Trọng B từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 323/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên xử bị cáo B 01 năm 08 tháng tù. Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù đến 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù.

+ Áp dụng điểm d, Khoản 2, Điều 171 và điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56, 58, 91, 101 bị cáo Lâm Nhựt A từ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

3. Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

- *Người bị hại trình bày trong hồ sơ vụ án:* Đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì; đối với trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Trọng B:*

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên người bào chữa cho không tranh luận gì về tội danh. Khi lượng hình đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xem xét quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ làm công nhân thu nhập thấp, không có thời gian quan tâm sâu sát đến con cái, bị cáo nghỉ học giữa chừng nên khả năng hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Hành vi của các bị cáo là hành vi bộc phát, nhất thời, người bị hại không bị té ngã và thương tích gì, tài sản đã giao trả cho người bị hại. Từ những tình tiết giảm nhẹ trên, người bào chữa cho bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

- *Lời nói sau cùng:* Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại,

và những người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại là anh Đặng Hữu N, người đại diện hợp pháp của bị cáo B là bà Hoàng Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, các đương sự đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/11/2022, trên đường B thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Phạm Trọng B và Lâm Nhựt A có hành vi cướp giật 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của anh Đặng Hữu N trị giá 9.418.500 đồng (Chín triệu, bốn trăm mười tám nghìn, năm trăm đồng). Sau đó, B và Nhựt A bị bắt giữ, xử lý theo quy định.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Phạm Trọng B, Lâm Nhựt A phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 223/CT-VKSBH ngày 21/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Phạm Trọng B, Lâm Nhựt A về tội “Cướp giật tài sản” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức, độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô để làm phương tiện cướp giật tài sản có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại; các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét tính chất đồng phạm thì vụ án này chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ. Phạm Trọng B là người khởi xướng, chủ động rủ rê Lâm Nhựt A và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Lâm Nhựt A sau khi được B rủ thì lập tức đồng ý và tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò thấp hơn B.

Trong vụ án này, tại thời điểm phạm tội, cả hai bị cáo là người dưới 18 tuổi, do đó cần áp dụng Điều 12, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để tuyên một mức án phù hợp với các bị cáo.

Bị cáo B đã từng bị xét xử 01 năm 08 tháng tù về tội danh “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 323/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo chưa đi chấp hành hình phạt, trong thời gian tại ngoại lại tiếp tục hành vi phạm tội là thể hiện thái độ bất cần, coi thường pháp luật. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc và tổng hợp với hình phạt của bản án mà bị cáo chưa chấp hành, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Phạm Trọng B và Lâm Nhựt A để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự các bị cáo Phạm Trọng B, Lâm Nhựt A là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 59V1 - 436.10, số khung RLCE55P10CY083261, số máy 55P1083271 là tài sản của anh Hồ Sỹ Y. Anh Y không biết Nhựt A sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe cho anh Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, imei 353888105179643, imei2 353888105101480, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Hữu N là phù hợp.

[6] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Người bị hại anh Đặng Hữu N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Trọng B và Lâm Nhựt A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo B phù hợp một phần quan điểm Hội đồng xét xử nên chỉ chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với trình bày của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Trọng B, Lâm Nhựt A phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và xử phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Các điều 12, 38, 56, 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Trọng B 03 (ba) năm tù**. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 08 tháng tù theo Bản án số 323/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2022 (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến ngày 14/6/2021).

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Các điều 12, 38, 56, 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lâm Nhựt A 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Phạm Trọng B, Lâm Nhựt A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Phạm Trọng B, Lâm Nhựt A, người bào chữa cho bị cáo Phạm Trọng B, ông Phạm Trọng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đặng Hữu N và bà Hoàng Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người bào chữa (1);
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ vụ án -VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Duyên